TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - DS	

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về *"Kiện đòi tài sản, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, yêu cầu huỷ GCNQSD đất"*.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa các đương sự đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án và việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

** Nguyên đơn:* Anh Ngô Vũ Tuấn A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà 230 Lý Nam Đế, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm 7, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T và ông Lê Quang T; địa chỉ: Phòng 404, Đơn nguyen A – Tòa nhà Handiresco Complex, số 31 Lê Văn L, phường N, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 13 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Q, Bộ Công an.

- Văn phòng công chứng M; địa chỉ: Số nhà 174 Quang Trung, tổ 7 phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Mai L - Trưởng văn phòng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Số 429, đường T, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh D - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng T - chức vụ: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/5/2018 lập tại Văn phòng công chứng M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giữa bên chuyển nhượng chị Phan Thị H và bên nhận chuyển nhượng anh Ngô Vũ Tuấn A được Văn phòng công chứng M công chứng số 232, quyển số 01 – TP/CC-SCC/HĐGD đối với thửa đất số 330, tờ bản đồ số 44, tại xóm 13 xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là vô hiệu.

Chị Phan Thị H có nghĩa vụ trả lại cho anh Ngô Vũ Tuấn A số tiền 520.000.000đ *(Năm trăm hai mươi triệu đồng).* Phương thức thanh toán thực hiện làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/8/2022 chị Phan Thị H phải trả cho anh Ngô Vũ Tuấn A số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng).*

Lần 2: Ngày 08/8/2024 chị Phan Thị H phải trả cho anh Ngô Vũ Tuấn A số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm.

Anh Ngô Vũ Tuấn A phải nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 150723, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 01336 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/10/2018 đối với thửa đất số 330, tờ bản đồ số 44, tại xóm 13 xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mang tên người sử dụng đất anh Ngô Vũ Tuấn A về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để thực hiện thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM150723, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01336 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/10/2018 cho anh Ngô Vũ Tuấn A.

Chị Phan Thị H được quyền liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 330, tờ bản đồ số 44, địa chỉ thửa đất: Xóm 13 (nay là Xóm 7), xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và phải chịu các chi phí về tiền phí, lệ phí thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về án phí: Anh Ngô Vũ Tuấn A nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.400.000 đồng. Tổng cộng anh Ngô Vũ Tuấn A phải nộp số tiền là 12.700.000đ *(Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.270.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^0 0000717 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Ngô Vũ Tuấn A số tiền 2.570.000đ *(Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Chị Phan Thị H không phải chịu án phí. Trả lại cho chị Phan Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự phản tố đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000878 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (do chị Đồng Thị L nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục thi hành án DS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà